

## VAI TRÒ CỦA SÁCH, BÁO CÁCH MẠNG TRONG QUÁ TRÌNH TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC (1911 - 1930)

Trần Thị Quý<sup>(\*)</sup>

Cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20, cách mạng Việt Nam rơi vào tình trạng khủng hoảng sâu sắc về đường lối, về lãnh đạo. Nhân dân ta từ Bắc chí Nam, từ thành thị đến nông thôn đã liên tiếp vùng lên đấu tranh, song cuối cùng đều bị kẻ thù dim trong bể máu vì thiếu một đường lối cách mạng khoa học soi đường và một bộ tham mưu chân chính lãnh đạo.

Nguyễn Ái Quốc - người Việt Nam đầu tiên tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn nhất và đưa dân tộc ta đi theo con đường cách mạng của Người. *Quá trình đi tìm đường cứu nước, hoàn chỉnh tư tưởng cách mạng và truyền bá tư tưởng đó của Nguyễn Ái Quốc là quá trình kết hợp biện chứng những hoạt động thực tiễn không mệt mỏi trong phong trào cách mạng của giai cấp vô sản và nhân dân bị áp bức, bóc lột toàn thế giới với việc học tập, vận dụng sáng tạo học thuyết của chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện Việt Nam, tuyên truyền một cách kiên trì những tư tưởng tiên tiến nhất của nhân loại, của thời đại được tích lũy trong sách báo.*

Ngay từ thuở thiếu thời, Nguyễn Ái Quốc đã sớm nhận thức được bộ mặt tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc xâm lược và bè lũ phong kiến bán nước. Người rất khâm phục nhiệt huyết, tài chí của những bậc tiền bối như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, song bằng một linh cảm cách mạng đặc biệt, bằng một nhãn quan chính trị kỳ diệu, Nguyễn Ái Quốc đã tiên đoán sự bế tắc, thất bại không tránh được của các cụ,

đã nuôi dưỡng một quyết tâm đi tìm con đường cứu nước của mình.

Năm 1908 Nguyễn Ái Quốc (lúc đó là Nguyễn Tất Thành) học ở Trường Quốc học Huế, sau đó chuyển vào dạy ở Trường tiểu học Dục Thanh (Phan Thiết) - một trường tư thực tiến bộ nhất thời bấy giờ ở miền Trung. Ở Trường Dục Thanh, sách vở còn thiếu thốn, Người đã vận động cả thầy và trò góp mỗi người một số tiền nhỏ để xây dựng tủ sách dùng chung. Bằng cách đó, thầy giáo Nguyễn Tất Thành đã rèn luyện cho học sinh tinh thần say mê đọc sách, học hỏi mở mang trí tuệ, đồng thời chính Người đã nêu một tấm gương sáng về tinh thần ham học, ham hiểu biết. Nguyễn Ái Quốc đọc rất nhiều thơ văn yêu nước của cụ Phan Bội Châu, của Đông kinh Nghĩa thực và những tác phẩm của những văn hào, triết gia Pháp: Rút-xô, Mông-tet-xki-ơ, Vôn-te... Trong lúc những học thuyết phong kiến, cổ hủ còn đè nặng xã hội Việt Nam, những thuyết nhân đạo, nhân quyền, tự do, bình đẳng trong khuôn khổ chế độ tư bản chủ nghĩa, ít nhiều cũng thể hiện tính chất tiến bộ. Những tư tưởng này đã gợi cho Nguyễn Ái Quốc một ước muốn làm quen với nền văn minh Pháp để tìm hiểu thực chất của cái gọi là "Tự do, bình đẳng, bác ái". Người quyết định đi về phía trời tây để tìm con đường cứu nước khi mà những người yêu nước tiền bối đang đặt niềm hy vọng cứu nước ở phía Đông, ở đế quốc Nhật. Việc Nguyễn Ái Quốc quyết định đi sang phương Tây, thực sự là một

<sup>(\*)</sup> TS., Bộ môn Thông tin Thư viện, Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

cuộc cách mạng về nhận thức, thể hiện nhân quan chính trị nhạy bén của Người.

Năm 1911, trên chiếc tàu Đô-đốc-Latut-sơ-Tô-rê-vin, Nguyễn Ái Quốc với cái tên “Văn Ba” đã rời bến Nhà Rồng (Sài Gòn) đi Pháp, bắt đầu cuộc hành trình đầy sóng gió khắp bốn biển năm châu, tìm con đường cứu nước cho dân tộc. *Suốt lộ trình cứu nước gian khổ đó, sách báo thực sự trở thành một phương tiện quan trọng giúp Nguyễn Ái Quốc tìm thấy chân lý.*

Sau hơn ba năm lặn lội trong phong trào công nhân nhiều nước: Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, An-giê-ri, Công gô... năm 1913 Nguyễn Ái Quốc tới nước Anh. Ở đây, suốt trong ba năm trời, Nguyễn Ái Quốc hoạt động trong phong trào công nhân Anh và bắt đầu học tập lý luận cách mạng với tinh thần kiên trì, cố gắng rất lớn. Tại Luân Đôn, Nguyễn Ái Quốc phải làm rất nhiều nghề để kiếm sống một cách chật vật, song Người đã tranh thủ đến mức cao nhất thời gian có thể để học ngoại ngữ, để đọc sách báo. Nguyễn Ái Quốc thường hay đến vườn Hay-Đơ tự học Anh văn hoặc tham dự những câu lạc bộ ngoài trời, lắng nghe những nhà chính trị, triết học diễn thuyết. Trong thời gian làm thuê tại khách sạn Dray-ton-coóc, Nguyễn Ái Quốc đã rèn luyện và kiên quyết giữ thói quen đọc sách báo hàng ngày “Bên lò than Anh đã khóc khi đọc tin về cái chết dưng cảm của một nhà yêu nước Ai-rơ-lan và Anh nhắc tới khi tiết anh hùng của Tống Duy Tân mà Anh tôn kính” [2, tr.35].

*Vốn hiểu biết sâu sắc, niềm thông cảm sâu xa với nỗi thống khổ của giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước, cùng với vốn tri thức ngày càng giàu lên do kiên trì học tập trong sách báo, trong thực tiễn*

*đã tạo cho Nguyễn Ái Quốc một tầm nhìn đại dương.* Người đã nhanh chóng rèn luyện được phương pháp phân tích bản chất những sự kiện chính trị đang diễn ra trên thế giới với một quan điểm tiến bộ. Trong những bức thư gửi cho Phan Châu Trinh, người đã phát biểu quan điểm chính xác của mình về kết quả chiến tranh thế giới lần thứ nhất, về con đường cứu nước, giải phóng đồng bào.

Mùa hè năm 1917, giữa những ngày chiến tranh ác liệt, Nguyễn Ái Quốc đã rời Luân Đôn sang Pháp. Ở đây, Người đã lao vào cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân Pháp, say mê học tập lý luận cách mạng, tiếp thu trí tuệ của nhân loại. Giữa thủ đô Pa-ri tráng lệ, Nguyễn Ái Quốc sống giản dị, trong sạch. Để kiếm sống, Nguyễn Ái Quốc đã phải dành phần lớn thời gian làm nghề rửa ảnh, thời gian còn lại Người dành trọn vẹn cho những hoạt động thực tiễn: Thành lập, chỉ đạo Hội những người Việt Nam yêu nước; Tham gia Đảng Xã hội Pháp và tranh thủ từng giờ từng phút để học tập. Nguyễn Ái Quốc thường xuyên đến những quán báo đường Xanh-mi-xen đọc nhờ máy tờ báo từ Đông dương gửi sang để theo dõi tình hình tổ quốc, lui tới thư viện Xanh-Giơ-nơ-vi-e-vơ ở đường Păng-te-ông để đọc sách. Sau đó, Pôn-Vay-xăng Cu-tuya-ri-ô - nhà văn, nhà báo thuộc cánh tả Đảng Xã hội, lấy danh nghĩa là nghị sỹ Quốc hội, xin cho Nguyễn Ái Quốc một thẻ vào đọc thường xuyên tại thư viện Quốc gia Pháp ở đường Ri-sơ-li-ơ. Đối với Người, đây là một niềm vui lớn. Người đã dành nhiều thời gian làm việc say mê trong kho tàng văn hoá đồ sộ quý báu này. Người đã nghiên cứu sâu sắc sách báo từ Việt Nam gửi sang, khai thác những tài liệu cần thiết cho công tác hoạt động, đồng

thời còn đọc một khối lượng rất lớn những tác phẩm văn học của Séch-x-pia, Đích-ken bằng tiếng Anh, của Vích-to Huy-gô, Ê-min-dô-la, A-ta-tôn, Phrăng-xơ, Lep-Tôn-xtôi... bằng tiếng Pháp. *Sách báo đã cung cấp cho Nguyễn Ái Quốc những hiểu biết phong phú, đa dạng, sâu sắc về những tinh hoa của nền văn hoá nhân loại, và Người cho rằng đây là những tri thức cần thiết đối với người hoạt động cách mạng.*

Ngoài những tri thức tiếp thu được qua sách báo, Nguyễn Ái Quốc còn chịu khó tích lũy, trau dồi lý luận cách mạng bằng cách tham gia những buổi sinh hoạt có tính chất học thuật. Người luôn luôn có mặt trong các buổi thảo luận chính trị của Đảng Xã hội. Người có mặt đầy đủ và theo dõi một cách hứng thú, tranh luận một cách say sưa trong các buổi sinh hoạt câu lạc bộ Phô-ô-bua. Lăn lộn trong môi trường hoạt động chính trị học thuật sôi động đó. Nguyễn Ái Quốc đã làm quen, kết bạn với nhiều nhà hoạt động chính trị cách mạng tiến bộ Pháp: Mác-xen-Ca-sanh, Nhà văn hào Hăng-ri-Bác-buyt, nữ sĩ Cô-lét, Ga-xtông-Mút-xo - chủ báo "Đời sống công nhân", Giăng-Lông-ghê - cháu rể C.Mác, chủ nhiệm báo "Dân chúng"... Những mối quan hệ xã hội mới ấy đã tạo điều kiện thuận lợi để Nguyễn Ái Quốc từng bước hoàn thiện tri thức cách mạng, lý luận cách mạng của mình, đồng thời giúp Người nhận thức được rằng: Ngay trên đất Pháp có rất nhiều người Pháp và một chính đảng Mác-xít ủng hộ cuộc đấu tranh của đồng bào mình giành độc lập, tự do.

Tắm mình trong thực tiễn đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản Pháp và giai cấp vô sản thế giới, cọ sát với không khí

chính trị sôi động trên đất Pháp, tiếp thu một cách nhanh chóng những tri thức cách mạng, những tinh túy của nền văn minh nhân loại... Nguyễn Ái Quốc đã tự trang bị cho mình nhãn quan chính trị sắc bén, lập trường cách mạng kiên định, vốn hiểu biết phong phú. Dựa trên nền tảng tri thức vững chắc và uyên bác, Nguyễn Ái Quốc đã tiến lên tập dượt sử dụng báo chí làm vũ khí đấu tranh và tuyên truyền. Nhận thức một cách sâu sắc nỗi thống khổ của nhân dân các nước thuộc địa, bộ mặt ghê tởm của chủ nghĩa đế quốc, phân biệt một cách rạch ròi ranh giới bạn thù, hiểu thấu đáo sự cần thiết và tính tất yếu của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc... Nguyễn Ái Quốc thấy đã đến lúc cần thiết phải nói lên tiếng nói của dân tộc mình, tiếng nói của dân tộc bị áp bức trên diễn đàn báo chí. Sau một thời gian kiên trì học nghề thuật diễn đạt ngôn ngữ nước ngoài, Nguyễn Ái Quốc đã viết những bài báo đầu tiên đăng trên tờ "Đời sống công nhân", "Dân chúng"... vạch rõ đời sống lầm than của nhân dân các nước thuộc địa, lên án nghiêm khắc chế độ đàn áp, bóc lột dã man của chủ nghĩa thực dân. Những bài báo đầu tiên này, đánh dấu một bước tiến của Nguyễn Ái Quốc, *từ chỗ lấy sách báo làm phương tiện trau dồi tri thức cách mạng đến chỗ sử dụng sách báo là một vũ khí chiến đấu. Thực tế này, bản thân nó đã làm sáng tỏ vai trò của sách báo trong chặng đường hoạt động cách mạng đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc.*

Như vậy là, sau gần mười năm hoạt động ở nước ngoài, với sự kết hợp tài tình giữa thực tiễn và lý luận, giữa hoạt động đấu tranh trong xã hội với học tập tri thức trong sách báo, Nguyễn Ái Quốc đã trở

thành một người chiến sỹ cách mạng kiên cường.

Song, cho đến cuối năm 1919 đầu năm 1920 Nguyễn Ái Quốc vẫn chưa tìm thấy một câu trả lời dứt khoát: *Cứu nước bằng con đường nào đúng nhất ? Chính một lần nữa sách báo giúp Người giải đáp thoả đáng câu hỏi đó.* Trong thời gian này, mặc dù Cách mạng Tháng Mười Nga đã thắng lợi, tạo ra bước ngoặt chưa từng thấy trong lịch sử nhân loại, nhưng do sự bưng bít của giới cầm quyền Pháp, các đảng viên Đảng Xã hội Pháp, trong đó có Nguyễn Ái Quốc vẫn chưa hiểu một cách đầy đủ, chính xác về nước Nga Xô viết, về Lênin, về Quốc tế thứ ba, do Lênin lãnh đạo... Trong Đảng Xã hội diễn ra một cuộc tranh luận lớn nên hay không nên học tập kinh nghiệm cách mạng Nga, nên hay không nên gia nhập Quốc tế thứ ba... Với nhãn quan chính trị của một người Việt Nam yêu nước, lấy thái độ ủng hộ hay phản đối phong trào giải phóng dân tộc làm thước đo tính chất tiến bộ hay không tiến bộ của một tổ chức quốc tế, Nguyễn Ái Quốc đã tin theo và ủng hộ Quốc tế thứ 3. Những cuốn sách của Xu-va-rin viết về Quốc tế thứ 3, của Giác-sa-dun về chính quyền Xôviết, cuốn "Cương lĩnh Đảng Cộng sản Bôn-sê-vich", "Tuyên ngôn của Quốc tế Cộng sản"... đã giúp cho Nguyễn Ái Quốc hiểu sâu sắc hơn về Lênin, về Cách mạng Tháng Mười, về đất nước Xô viết, về Quốc tế Cộng sản. Tài liệu quan trọng nhất có tác động đặc biệt to lớn đến tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc là "Đề cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa" của Lênin. Đề cương này Lênin trình bày tại Đại hội lần thứ 2 của Quốc tế Cộng sản họp ở Mát-xcơ-va tháng 7 - tháng 8 năm 1919, trong đó Lênin đã vạch rõ đường lối cơ bản cho phong trào cách mạng

ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Người nhấn mạnh nhiệm vụ của các Đảng Cộng sản là phải giúp đỡ các nước thuộc địa và phụ thuộc tiến hành cuộc vận động cách mạng dân tộc dân chủ, nhấn mạnh sự đoàn kết giữa giai cấp vô sản các nước tư bản với quần chúng cần lao của tất cả các dân tộc để chống kẻ thù chung là đế quốc và phong kiến...

Tháng 7 năm 1920 báo "Nhân đạo" - cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Pháp, đã giành hai số liền nhau toàn văn bản đề cương quan trọng này. Đề cương của Lê-nin đã đáp ứng nguyện vọng thiết tha nhất của Nguyễn Ái Quốc là độc lập cho dân tộc, tự do cho đồng bào. Sau này người đã nói đến tác động lớn lao của "Bản đề cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa" đối với mình:

"Đề cương của Lênin làm tôi rất xúc động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao. Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng cho chúng ta". [1, tr.228]

Từ đó, Nguyễn Ái Quốc càng ra sức học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, kiên quyết đấu tranh và bảo vệ Quốc tế thứ 3. Tháng 12 năm 1920, tại Đại hội Tua, Nguyễn Ái Quốc cùng với 70% số đại biểu tiến bộ, tích cực trong Đảng Xã hội Pháp đã tuyên bố thành lập Đảng Cộng sản Pháp. Nguyễn Ái Quốc trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên. Sự kiện này đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại, căn bản trong tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc từ chủ nghĩa yêu nước chân chính đến chủ nghĩa Mác-Lênin. Đây cũng là sự kiện có tầm quan trọng đặc biệt đối với cách mạng Việt Nam. Từ đây, cách

mạng Việt Nam gắn liền và trở thành một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới.

Từ năm 1921 đến 1925 Nguyễn Ái Quốc tích cực hoạt động trong các tổ chức quốc tế, nhanh chóng hoàn thiện tư tưởng cứu nước của mình và chú trọng tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam. Trong thời gian này, Nguyễn Ái Quốc không chỉ trưởng thành vượt bậc về trình độ lý luận Mác-Lênin, về kinh nghiệm hoạt động, chỉ đạo thực tiễn mà còn thể hiện rất đậm nét *tài năng đặc biệt của Người trong việc sử dụng sách báo làm vũ khí sắc bén tiên công quyết liệt kẻ thù và giáo dục, tổ chức quần chúng cách mạng một cách có hiệu quả.*

Năm 1922, Nguyễn Ái Quốc cùng các đồng chí trong Hội Liên hiệp thuộc địa xuất bản tờ báo Le Paria (Người cùng khổ) mà Nguyễn Ái Quốc vừa là người sáng lập, chủ biên, kiêm luôn thủ quỹ và người bán báo. Báo "Người cùng khổ" tố cáo sự lạm quyền về chính trị độc đoán về hành chính, bóc lột về kinh tế mà nhân dân các lãnh thổ rộng lớn ở hải ngoại là nạn nhân. Báo kêu gọi họ đoàn kết lại để đấu tranh cho sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của chính họ, hô hào họ tổ chức lại nhằm mục đích giải phóng những người bị áp bức khỏi những lực lượng bị thống trị, thực hiện tình yêu thương và hữu ái... "Báo Người cùng khổ là vũ khí để chiến đấu, sứ mạng của nó rõ ràng: Giải phóng con người" [3 tr. 47]

Báo xuất bản mỗi kỳ 500 bản, Nguyễn Ái Quốc thường dành 200 gửi về nước. "Việc xuất bản tờ báo Người cùng khổ là một võ đánh vào thực dân... đó là một luồng gió mới thổi tới nhân dân các nước bị áp bức" [6, tr.45].

Cũng trong thời gian này, Nguyễn Ái Quốc còn sáng lập tờ báo "Việt Nam hồn" bằng Việt ngữ và tham gia viết nhiều bài cho các báo chí cách mạng, tiến bộ: Nhân đạo, Dân chúng, Đời sống công nhân, Thư tín quốc tế, Diễn đàn An nam (ở Pháp), Sự thật, Tiếng còi, Tạp chí đỏ (ở Liên xô)... Trong những bài báo này, Nguyễn Ái Quốc đã sử dụng một cách thành thạo thể văn phóng sự, truyện ngắn, chính luận,... Với một lối viết điêu luyện có chất lượng vượt xa những năm trước, với kiến thức uyên bác, vốn sống phong phú, vốn hiểu biết thời sự chính trị rất sâu sắc, Nguyễn Ái Quốc đã đả kích một cách trực diện, mạnh mẽ những cái gì tàn ác, xấu xa, lố bịch của kẻ thù dân tộc, Người bảo vệ một cách thiết tha và hăng say với tất cả tấm lòng cách mạng của mình, mọi nguyện vọng và ước mơ của các dân tộc thuộc địa.

Năm 1925, Nguyễn Ái Quốc viết "Bản án chế độ thực dân Pháp". Người đã đứng trên quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin để đả kích chủ nghĩa đế quốc, cổ vũ nhân dân Việt Nam cũng như nhân dân các dân tộc bị áp bức, đấu tranh cho độc lập dân tộc, dân chủ. Tác phẩm này tiêu biểu hùng hồn cho một bước tiến triển lớn của tư tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị của cách mạng Việt Nam.

Thông qua mạng lưới hoạt động cách mạng bí mật trong số thủy thủ Việt Nam của hãng tàu "Đầu ngựa", "Năm sao" trên tuyến đường Pháp - Việt Nam, những bài báo hùng hực tinh thần cách mạng đăng trong "Người cùng khổ", "Việt Nam hồn" đã được chuyển về nước, có tác dụng thổi bùng lên tinh thần yêu nước, ý chí quật khởi của giai cấp công nhân và quần chúng lao khổ trong nước. "Phong trào công nhân ở Nam

bộ đã từ chỗ tự phát, rời rạc, nhờ ảnh hưởng của “Bản án chế độ thực dân Pháp”, báo “Người cùng khổ” và mấy số đầu của tờ “Việt Nam hôn”, mà bước đầu đã có tổ chức, để đến năm 1927, giai cấp công nhân đi vào phong trào “Thanh niên Cách mạng đồng chí hội” một cách sâu rộng hơn” [5].

“Hồi đó quyển Bản án chế độ thực dân Pháp có một tác dụng rất to lớn đối với thanh niên học sinh, trả lời đúng vào ý nghĩ nguyện vọng và tâm tình thế hệ thanh niên lúc bấy giờ... Chịu ảnh hưởng của chế độ thực dân Pháp, của “Người cùng khổ”, “Việt nam hôn”, thanh niên học sinh (chúng tôi) được sớm giác ngộ về cách mạng dân tộc và xã hội chủ nghĩa, nên sau đó, bao nhiêu anh em cốt cán của “Nam kỳ học sinh liên hiệp hội” đều gia nhập “Thanh niên Cách mạng đồng chí hội” và về sau này vào “Thanh niên Cộng sản đoàn” rồi trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Đông dương” [4].

Cuối năm 1924, trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc quyết định về Trung Quốc để trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng trong nước, chuẩn bị thành lập một chính đảng vô sản kiểu mới ở Việt Nam. Tháng 6-1925 Người thành lập Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí hội - tổ chức tiền thân của Đảng ta sau này. Trong quá trình lãnh đạo tổ chức Thanh niên, Nguyễn Ái Quốc đã tích cực chuẩn bị về mọi mặt cho việc thành lập Đảng Cộng sản. Về tổ chức, Người lập ra nhóm trung kiên “Thanh niên Cộng sản Đoàn”. Về mặt tư tưởng, Người đặc biệt chú trọng đến việc tuyên truyền một cách có hệ thống, chủ nghĩa Mác-Lênin, về tư tưởng cứu nước và đường lối cách

mạng của Người qua báo Thanh niên và tác phẩm Đường Kách mệnh. Đến lúc này, sách báo đối với Nguyễn Ái Quốc không chỉ có tác dụng tuyên truyền kêu gọi chung chung nữa, mà đã thực sự trở thành công cụ giáo dục, tổ chức cách mạng một cách trực tiếp thiết thực và toàn diện.

“Báo Thanh niên” do Nguyễn Ái Quốc sáng lập và trực tiếp chỉ đạo, phát hành liên tục từ tháng 6 -1925 đến tháng 2-1930 gồm 202 số, phần lớn được gửi về trong nước. “Báo Thanh niên” đã chỉ rõ đường lối chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam; đã phân tích tác dụng và ý nghĩa to lớn của các tổ chức quần chúng, đề ra phương pháp tổ chức, lãnh đạo các đoàn thể quần chúng như công hội, nông hội, phụ nữ, thanh niên... Nhiều bài của “Báo Thanh niên” đã đặt cơ sở lý luận cho việc thành lập một chính đảng của giai cấp công nhân Việt Nam... Tiếp tục sự nghiệp của báo, người tuyên truyền tập thể, cổ động tập thể, tổ chức tập thể, góp phần quan trọng vào việc truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào giai cấp công nhân và nhân dân lao động nước ta, chuẩn bị về tư tưởng, tổ chức để tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Năm 1927, những bài giảng về lý luận cách mạng của Nguyễn Ái Quốc được Bộ Tuyên truyền của Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông xuất bản thành tập sách “Đường Kách mệnh”. Trong tác phẩm quan trọng này, bằng lịch sử kinh nghiệm phong phú của phong trào cách mạng thế giới liên hệ với hoàn cảnh cụ thể ở Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đã đề ra đường lối cơ bản của cách mạng dân tộc và cách mạng vô sản Việt Nam. Tác dụng lịch sử to lớn của “Đường Kách mệnh” là đã giải

quyết được về cơ bản sự bế tắc, khủng hoảng về đường lối cách mạng, đường lối tổ chức của cách mạng Việt Nam. Tác phẩm đã nêu lên một chân lý sáng ngời: Muốn sống phải làm cách mạng, quyết giành cho được độc lập tự do. Tư tưởng nổi bật và bao trùm lên tác phẩm là tư tưởng độc lập, tự do gắn liền với chủ nghĩa xã hội. “Đường Kách mệnh” là ngọn cờ chỉ đạo cách mạng Việt Nam trong thời kỳ xúc tiến chuẩn bị thành lập Đảng và đặt nền tảng cho cương lĩnh của Đảng ta sau này.

“Báo Thanh niên” và “Đường Kách mệnh” được các Đảng viên thanh niên đặc biệt trong phong trào vô sản hoá (1928 - 1929) truyền bá một cách sâu rộng, trực tiếp trong giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam, thúc đẩy phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân cùng với phong trào yêu nước Việt Nam phát triển mạnh mẽ chưa từng thấy. Chủ nghĩa Mác-Lênin kết hợp biện chứng với phong trào công nhân, phong trào yêu nước đã dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 3-2-1930.

Tóm lại, trong 20 năm hoạt động không mệt mỏi của Nguyễn Ái Quốc để tìm

đường cứu nước, sách báo đã đóng một vai trò cực kỳ quan trọng.

Sách báo đã giúp Người xác định rõ phương hướng ra đi cứu nước đi về phương Tây để tìm hiểu kẻ thù, để xác định thực chất cái gọi là “Tự do, bình đẳng, bác ái” của giai cấp tư sản phương Tây.

Sách báo đã giúp Người tích lũy tri thức của nhân loại, lý luận cách mạng, đã giúp Người đi từ chủ nghĩa yêu nước chân chính đến với chủ nghĩa Mác-Lênin.

Sách báo đối với Người đã trở thành vũ khí đấu tranh sắc bén chống lại chủ nghĩa đế quốc.

Sách báo đối với Người đã trở thành phương tiện quan trọng để truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào nước ta, chuẩn bị một cách tích cực về tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời một chính Đảng vô sản ở Việt Nam.

Hay nói một cách khác, qua 20 năm hoạt động ấy, do kết hợp một cách thiên tài hoạt động thực tiễn với học tập lý luận trong sách báo mà Nguyễn Ái Quốc đã trở thành lãnh tụ chân chính của dân tộc, người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, là người chiến sỹ kiên cường trong phong trào Cộng sản quốc tế.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh, *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1970
2. Hồng Hà, *Thời thanh niên của Bác Hồ*, NXB Thanh niên, Hà Nội, 1976
3. Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương, *Những sự kiện lịch sử của Đảng*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1976
4. Phạm Hùng, *Báo Thông nhất*, số (155), ra ngày 19/5/1960
5. Tôn Đức Thắng, *Báo Thông nhất*, số (155), ra ngày 19/5/1960
6. Trần Dân Tiên, *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ Tịch*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1975.

THE ROLE PLAYED BY REVOLUTIONARY BOOKS AND JOURNALS  
IN NGUYEN AI QUOC'S PROCESS OF LOOKING FOR  
THE VIETNAMESE WAY TO NATIONAL SALVATION (1911-1930)

**Dr. Tran Thi Quy**

*Division of Library and Information Science  
College of Social Sciences and Humanities,  
Vietnam National University, Hanoi*

During the two decades of looking for the Vietnamese way to national salvation (1911-1930) in Nguyen Ai Quoc's revolutionary life, revolutionary books and journals did play an extremely significant role.

Books and journals were of great significance in supporting Nguyen Ai Quoc to clearly determine his orientation in leaving his homeland for search of the Vietnamese way to national salvation, that was, to go to the Western countries to identify the true nature of what was then called "liberty, equality, fraternity" as held by the Western bourgeoisie.

Books and journals decidedly supported him in accumulating mankind's knowledge and theories of revolution-making, so as to rise from his genuine patriotism to Marxism-Leninism.

Books and journals themselves became a sharp weapon for revolutionary struggles used by Nguyen Ai Quoc as a revolutionary leader, against imperialism and an important means to disseminate Marxism and Leninism into Vietnam, and to make an active preparation, ideologically and organizationally, for the coming into being of the Vietnam Communist Party.